

Phần thứ hai. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU
Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: Dự án đầu tư cải tạo phòng khách Bông sen nội địa tại Cảng HKQT Nội Bài

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài

- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu và vốn vay

b) Địa điểm:

- Vị trí: Khu vực cách ly tầng 3, khu D, Nhà ga T1, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, thành phố Hà Nội.

- Hiện trạng mặt bằng: các công trình nổi và ngầm hiện có;

- Hạ tầng kỹ thuật hiện có cho địa điểm: Cấp nước, thoát nước, cấp điện, đường giao thông...

c) Quy mô:

- Loại công trình và chức năng; Công trình thương mại dịch vụ nhóm C

- Quy mô và các đặc điểm khác.

2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Phạm vi công việc của gói thầu; Thi công cải tạo sửa chữa và cung cấp lắp đặt thiết bị.

b) Thời hạn hoàn thành : 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

1. Yêu cầu về tiến độ chung của dự án

Phần này cung cấp cho nhà thầu tiến độ chung của dự án với các nội dung chi tiết đã được duyệt trong thiết kế mới nhất, bao gồm biểu đồ ngang về tiến độ các hợp phần của dự án có liên quan đến gói thầu.

2. Yêu cầu tiến độ của gói thầu và các mốc tiến độ

Phần này cung cấp yêu cầu chi tiết tiến độ yêu cầu cho gói thầu PC này với nội dung chi tiết và các mốc thời gian quan trọng liên quan đến nghiệm thu, chuyển tiếp và đồng bộ với các công tác khác của dự án cũng như các mốc thời gian làm cơ sở xác định việc thưởng phạt tiến độ trong hợp đồng.

Các mốc tiến độ quan trọng yêu cầu kê trong bảng sau:

TT	Hạng mục công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành
1	Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị theo thiết kế công trình	02	60

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về kỹ thuật, Chỉ dẫn kỹ thuật

Chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa; yêu cầu về cung cấp các dịch vụ kèm theo;

Theo thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công kèm theo E-HSMT.

2. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

2.1. Quy trình:

- Trên cơ sở xem xét các tài liệu thiết kế, thăm quan hiện trường và yêu cầu trong HSMT, bằng kinh nghiệm và năng lực thực tế của mình, nhà thầu phải đưa ra tài liệu thuyết minh, bản vẽ (tổng thể và chi tiết), trình bày đầy đủ và rõ ràng về qui trình, biện pháp kỹ thuật thi công các hạng mục của gói thầu để có thể đáp ứng tốt nhất các yêu cầu về an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- Nội dung tối thiểu trong phần thuyết minh biện pháp thi công phải được nêu những điểm sau:

+ Biện pháp tổ chức thi công công trường như: lán trại, kho bãi, sơ đồ vị trí bố trí thiết bị thi công, tổ chức lao động và các vấn đề tổ chức thi công cần thiết khác; các biện pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ, giải pháp đảm bảo giao thông, bãi đổ phế liệu...

- Việc đưa ra các biện pháp, kỹ thuật thi công một cách chi tiết, hợp lý và khoa học sẽ là những yếu tố thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình đánh giá xem xét HSDX. Nhà thầu phải lường trước và nêu ra các trường hợp khó khăn có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến việc thi công và dự kiến phương án giải quyết hay đề nghị giải quyết các trường hợp đó.

- Nhà thầu cần phân tích và nêu khả năng có thể xảy ra những sự cố khách quan (bão, gió, mất điện,...) hoặc chủ quan (máy móc hỏng, gây ảnh hưởng tới các công trình liền kề trong quá trình thi công...) và có biện pháp đề phòng rủi ro với công trường để đảm bảo an toàn và thi công đúng tiến độ, chất lượng.

- Trong tổ chức mặt bằng thi công yêu cầu nhà thầu phải có biện pháp thi công để đảm bảo việc thi công không ảnh hưởng đến môi trường, đời sống và các hoạt động chung của khu vực.

2.2. Quy phạm, tiêu chuẩn áp dụng:

STT	Tên quy chuẩn - tiêu chuẩn áp dụng	Mã hiệu
1	Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4601:2012
2	Đồ gỗ nội thất	TCVN 5373:2020
3	Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9206: 2012
4	Phòng cháy chữa cháy - phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí	TCVN 3890:2023
5	Quy định về công tác quản lý, kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	6267/QĐ-CHKNB
6	Tiêu chuẩn Phòng Khách Bông Sen của TCT Hàng không Việt Nam-CTCP	1003/QĐ-TCTHK-DVTT
7	Nhà ở và nhà công cộng	TCVN 3905 :1984
8	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành liên quan khác	

Nhà thầu cập nhật, bổ sung các tiêu chuẩn quy chuẩn tại thời điểm lập biện pháp thi công.

2.3. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết cho từng công tác thi công

Các tiêu chuẩn kỹ thuật được phát hành kèm theo Chỉ dẫn kỹ thuật, Nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chuẩn hiện hành, trường hợp các tiêu chuẩn đã hết hạn hiệu lực, nhà thầu phải đề xuất yêu cầu kỹ thuật thay thế tương đương.

3. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

a. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:

- Nhà thầu phải thi công, hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Nhà thầu phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, Nhà thầu phải:

+ Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

+ Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

– Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

– Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

– Nhà thầu phải thực hiện thi công tuân thủ theo các tiêu chuẩn quy phạm Nhà nước về công tác xây dựng do Bộ Xây Dựng ban hành và các chỉ định về kỹ thuật trong bản vẽ thi công đã được phê duyệt.

– Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

– Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

– Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của Nhà thầu theo hợp đồng.

– Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

– Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

– Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

– Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, Nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

– Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công

Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu,

thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho bên mời thầu thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, bên mời thầu cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

Các phân khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và bên mời thầu trong những trường hợp sau:

Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường

Do nguyên nhân thời tiết khí hậu

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;

Nhà thầu phải đề xuất trình tự thi công công trình từ công tác chuẩn bị, đến thi công và hoàn thiện công trình.

a. Công tác chuẩn bị:

- Nhận mặt bằng công trình, cột mốc công trình, cốt cao độ công trình;
- Dọn dẹp mặt bằng (đồ dùng, các vật dụng...) chuẩn bị lán trại, kho vật tư...;
- Huy động thiết bị thi công;
- Chuẩn bị và tập kết vật tư, vật liệu;

b. Thực hiện thi công:

Nhà thầu cần chỉ ra chi tiết rõ ràng các biện pháp thi công chủ yếu cho các hạng mục cơ bản sau:

- +) Các công tác thi công phân sửa chữa;
- +) Các công tác thi công phần lắp đặt thiết bị;
- +) Các công tác cung cấp, lắp đặt thiết bị.

5. Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;

Nhà thầu phải đề xuất trình tự thi công công trình từ công tác chuẩn bị, đến thi công và hoàn thiện công trình.

a. Công tác chuẩn bị:

- Nhận mặt bằng công trình, cột mốc công trình, cốt cao độ công trình;
- Dọn dẹp mặt bằng (đồ dùng, các vật dụng...) chuẩn bị lán trại, kho vật tư...;

- Huy động thiết bị thi công;
- Chuẩn bị và tập kết vật tư, vật liệu;

b. Thực hiện thi công:

Nhà thầu cần chỉ ra chi tiết rõ ràng các biện pháp thi công chủ yếu cho các hạng mục cơ bản sau:

- +) Các công tác thi công cải tạo, sửa chữa;
- +) Các công tác lắp đặt thiết bị;

6. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có);

– Tất cả các khu vực trên công trường nhất là tại những nơi dễ xảy ra cháy, nổ nhà thầu đặt các biển báo nguy hiểm, tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy.

– Tất cả các cán bộ và công nhân phải được học tập phương pháp phòng chống cháy nổ, hàng ngày ban chỉ huy công trường luôn kiểm tra nhắc nhở công nhân phòng ngừa khả năng cháy nổ xảy ra.

– Tất cả các loại vật liệu dễ cháy dễ nổ cần chứa ở vị trí kín đáo, an toàn và có biển báo dễ cháy, dễ nổ, ...

– Hàng tháng ban kiểm tra an toàn lao động của nhà thầu sẽ kiểm tra hiện trường, đánh giá, nhắc nhở và có biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo an toàn cho công trường cho công trường.

– Thực hiện đúng nội quy về phòng chống cháy, nổ tại công trường.

7. Các yêu cầu về vệ sinh môi trường;

– Nhà thầu phải có biện pháp giảm thiểu tối đa gây ô nhiễm môi trường nước, không khí, tiếng ồn tại khu vực thi công và xung quanh; có rào che chắn công trường, công trình.

– Trước khi thi công tổ chức xem xét nghiên cứu đánh giá hiện trạng của mặt bằng công trình, liên hệ chặt chẽ với bên A đề ra được giải pháp tối ưu bảo vệ môi trường.

– Trong quá trình thi công không làm thiệt hại đến quyền lợi, không làm hư hại đến công trình, đường xá công cộng quanh khu vực thi công.

– Khi thi công lên cao công trình sẽ có lưới bảo vệ bao quanh công trình, tránh để bụi bặm, rác rưởi trong công trường không ảnh hưởng đến khu vực xung quanh. Trong khu vực công trường rác rưởi, gạch vụn, bê tông... cuối ngày dọn sạch đổ vào chỗ qui định.

– Tránh đất, bùn, gạch vỡ rác rơi trên đường, trên công trường.

– Vệ sinh mọi chất thải lỏng rò rỉ, vệ sinh xe cộ ra vào.

– Bố trí các thùng rác tại công trường, đậy kín khi vận chuyển.

– Bố trí khu vệ sinh sạch sẽ tại công trường.

- Mọi xe vận chuyển ra vào công trường đều che bạt.

8. Các yêu cầu về an toàn lao động;

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về an toàn của tất cả các hoạt động tại khu vực thi công trong suốt quá trình từ khi nhà thầu nhận mặt bằng thi công đến khi bàn giao công trình cho chủ đầu tư, bao gồm (nhưng không hạn chế chỉ gồm các nội dung này):

- An toàn đối với con người (công nhân, cán bộ thi công của nhà thầu, và tất cả những người khác có mặt tại khi vực thi công và các khu vực khác có liên quan).
- An toàn cho công trình;
- An toàn phòng chống cháy nổ trong khu vực thi công và các khu vực khác cho liên quan.
- Có biện pháp đảm bảo an toàn khi làm việc trên cao.
- Có đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho người lao động tại công trường.
- Bảo đảm trật tự, an ninh.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;

Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị của nhà thầu phải phù hợp với biện pháp tổ chức thi công, kỹ thuật thi công tiến độ thi công nêu tại HSDT của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công chi tiết mà nhà thầu lập khi khởi công công trình được chủ đầu tư phê duyệt và phù hợp với tiến độ thi công được cập nhật từng giai đoạn trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình;

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;

Các yêu cầu chi tiết được thể hiện trong Chỉ dẫn kỹ thuật phát hành kèm theo HSMT

II. Yêu cầu các thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu về thông số kỹ thuật được đánh giá là 'Đạt'	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
1	Cửa tự động 2 cánh kèm phụ kiện	<p>* THÔNG SỐ KỸ THUẬT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cửa mở thông thủy: 2.0m -3.0m - Tải trọng tối đa cánh: 120kg/cánh - Tốc độ đóng/mở cửa: 200- 600mm/giây - Thời gian giữ mở cửa: 0~50 giây. - Nhiệt độ làm việc: -20 độ C ~ +55 độ C - Loại điều khiển: Vi xử lý kỹ thuật số - Bộ truyền động: Mô tơ DC 85W <p>* CÁC THIẾT BỊ CHÍNH CỦA CỬA GỒM:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Động cơ điện 1 chiều không chổi than DC 24V, 120W - 01 Bộ điều khiển trung tâm Controller (CPU) - 01 Bộ biến áp nguồn 24v - 01 Ray trượt - 01 Nắp đậy inox xước - 04 Kẹp kính chuyên dụng - 02 Mắt thân (cảm biến chuyển động) - 01 Bộ dây curoa hình răng cưa (T-belt) - 04 Cụm bánh xe treo cánh. - 01 Puly (rông rọc) - Kẹp kính khoan lỗ - Cảm biến an toàn - Nắp ốp Inox Mặt ngoài 		
	LOGO QUẢNG CÁO			
2	Bộ chữ "Vietnam Airlines Lotus Lounge", logo sơn theo màu thương hiệu (cửa vào), Mặt và chân mica dày khoảng 8mm, đèn led hắt chân	<p>Bộ chữ "Vietnam Airlines Lotus Lounge", logo sơn theo màu thương hiệu (cửa vào), Mặt và chân mica dày khoảng 8mm, đèn led hắt chân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		
3	Bộ chữ " Vietnam Airlines", logo sơn theo màu thương hiệu (sau quầy lễ	<p>Bộ chữ " Vietnam Airlines", logo sơn theo màu thương hiệu (sau quầy lễ tân), Mặt và chân mica dày g 8mm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu về thông số kỹ thuật được đánh giá là ‘Đạt’	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
	tân), Mặt và chân mica dày khoảng 8mm			
	QUẦY, TỦ GỖ			
4	Bàn để đồ ăn N-B2	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 2.95x1.0x0.9m; - Chất liệu MDF chống ẩm, bề mặt phủ Melamine (gỗ An Cường hoặc tương đương) - Mặt bàn đá nhân tạo Lamar chống ố - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		
5	Bàn để đồ ăn N-B1	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 6.1x1.6x1m; - Chất liệu MDF chống ẩm, bề mặt phủ Melamine (gỗ An Cường hoặc tương đương) - Mặt bàn đá nhân tạo Lamar chống ố - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		
6	Quầy N-Q3	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 5.82x0.72x1.05m; - Chất liệu MDF chống ẩm, bề mặt phủ Melamine (gỗ An Cường hoặc tương đương) - Chất liệu bề mặt phủ Melamine kết hợp sơn inchem - Phụ kiện bản lề giảm chấn, ray bi 3 tầng hang Hafele hoặc tương đương - Mặt bàn đá nhân tạo Lamar chống ố - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		
	Quầy N-Q2			
7	Tủ kệ trang trí sau quầy bar 01, kích thước 3.5x0.65x3m,	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 3.5x0.65x3m; - Cột MDF chống ẩm phủ Melamine An Cường hoặc tương đương - Khung thùng, cánh phủ Melamine - Hậu tủ phủ Melamine kết hợp Mica xuyên sáng dán decal CNC - Mặt bàn đá nhân tạo Lamar chống ố - Phụ kiện bản lề giảm chấn Hafele hoặc tương đương - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		
8	Tủ kệ trang trí sau quầy bar 02, kích thước 0.84x0.65x3m	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 0.84x0.65x3m; - Cột MDF chống ẩm phủ Melamine An Cường hoặc tương đương - Khung thùng, cánh phủ Melamine - Hậu tủ phủ Melamine kết hợp Mica xuyên sáng dán decal CNC - Mặt bàn đá nhân tạo Lamar chống ố - Phụ kiện bản lề giảm chấn Hafele hoặc tương đương - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		
	Quầy N-Q1			

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu về thông số kỹ thuật được đánh giá là ‘Đạt’	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
9	Tủ kệ trang trí sau quầy bar kích thước 1.12x0.45x3m	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 1.12x0.45x3m, - Cốt MDF chống ẩm phủ Melamine An Cường hoặc tương đương - Khung thùng, cánh phủ Melamine - Hậu tủ phủ Melamine kết hợp Mica xuyên sáng dán decal CNC - Mặt bàn đá nhân tạo Lamar chống ố - Phụ kiện bản lề giảm chấn Hafele hoặc tương đương - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		
10	Bàn bar kích thước 3.17x0.72x1.05m	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 3.17x0.72x1.05m, - Chất liệu gỗ MDF chống ẩm An Cường hoặc tương đương - Bề mặt phủ Melamine kết hợp sơn inchem - Phụ kiện bản lề giảm chấn - Mặt bàn đá nhân tạo Lamar chống ố - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		
	Quầy N-Q4			
11	Tủ quầy kích thước 4.97x0.6x0.85m	<ul style="list-style-type: none"> - Tủ quầy kích thước 4.97x0.6x0.85m, - Chất liệu gỗ MDF chống ẩm phủ Melamine An Cường hoặc tương đương - Khung thùng phủ Melamine - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		
	Quầy N-Q5			
12	Tủ quầy, Cốt MDF chống ẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 2,73x0,6x0,85m, - Chất liệu gỗ MDF chống ẩm phủ Melamine An Cường hoặc tương đương - Khung thùng phủ Melamine - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		
13	Quầy lễ tân S-Q,01, MDF chống ẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 3,3x0,7x1,05m, - Chất liệu gỗ MDF chống ẩm phủ Melamine An Cường hoặc tương đương kết hợp gỗ Tàn Bì tự nhiên (hoặc gỗ nhóm 4) - Bề mặt phủ Melamine kết hợp sơn Inchem - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		
14	Tủ đựng đồ S-T.01, MDF chống ẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 1x0,5x1,8m, - Chất liệu gỗ MDF chống ẩm An Cường hoặc tương đương - Bề mặt phủ Melamine - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		
15	Tab C-TAB, MDF chống ẩm An Cường - Bề mặt phủ Melamine	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 0,3x0,65x0,65m, - Chất liệu gỗ MDF chống ẩm An Cường hoặc tương đương - Bề mặt phủ Melamine - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu về thông số kỹ thuật được đánh giá là ‘Đạt’	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
16	Tủ T1, - MDF chống ẩm An Cường - Bề mặt phủ Melamine	- Kích thước 1x0,35x3m, - Chất liệu gỗ MDF chống ẩm An Cường hoặc tương đương - Bề mặt phủ Melamine - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
	BÀN GHẾ	BÀN GHẾ		
17	Ghế ngồi N-G1, Bục gỗ MDF chống ẩm	- Kích thước 5,96x1,39x0,9m, - Bục gỗ MDF chống ẩm phủ Melamine An Cường hoặc tương đương - Tựa lưng bọc nỉ Hàn Quốc (hoặc tương đương), đệm tiêu chuẩn K43 - Màu sắc theo chỉ định (hình dáng, kích thước theo thiết kế) - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
18	Ghế ngồi N-G2	- Kích thước 0,56x0,5x0,8m, - Khung gỗ Tần Bì (hoặc gỗ nhóm 4), gỗ Plywood bọc da nhân tạo kết hợp inox mạ PVD - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
19	Ghế ngồi N-G3, Khung gỗ MDF chống ẩm	- Kích thước 2,2x1,1x0,9m, - Khung gỗ MDF chống ẩm, phủ Melamine An Cường hoặc tương đương - Bọc nỉ Hàn Quốc (tương đương), đệm tiêu chuẩn K43 (hình dáng, kích thước theo thiết kế) - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
20	Ghế ngồi N-G4	- Kích thước 0,52x0,55x0,83m, - Khung gỗ Tần Bì (hoặc gỗ nhóm 4), gỗ Plywood bọc da PU nhân tạo (tương đương) - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
21	Ghế ngồi N-G5	- Kích thước 1,4x0,6x0,815m, - Khung gỗ Tần Bì (hoặc gỗ nhóm 4), gỗ Plywood bọc nỉ Hàn Quốc (tương đương), đệm tiêu chuẩn K43 - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
22	Ghế ngồi N-G6	- Kích thước 0,57x0,55x0,75m, - Khung gỗ Tần Bì (hoặc gỗ nhóm 4), gỗ Plywood bọc nỉ Hàn Quốc (tương đương) - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
23	Ghế ngồi N-G7	- Kích thước 0,6x0,6x0,8m, - Khung gỗ Tần Bì (hoặc gỗ nhóm 4), gỗ Plywood bọc nỉ Hàn Quốc (tương đương) kết hợp da PU nhân tạo (tương đương) - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
24	Hệ chân, bệ, tựa sắt son tĩnh điện đen	- Ghế quày bar kích thước 0,5x0,475x0,97m - Hệ chân, bệ, tựa sắt sơn tĩnh điện đen, Cốt plywood tạo hình, Mút K43, hoàn thiện bọc da nhân tạo - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu về thông số kỹ thuật được đánh giá là ‘Đạt’	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
25	Sofa C-S1	- Kích thước 2,65x1,65x0,91m, - Khung gỗ Tần Bì tự nhiên (hoặc gỗ nhóm 4) kết hợp gỗ Plywood Bọc đệm tiêu chuẩn K43, da PU nhân tạo (tương đương) - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
26	Sofa C-S2	- Kích thước 3,51x1,7x0,8m, - Khung gỗ Tần Bì tự nhiên (nhóm 4) kết hợp gỗ Plywood Bọc đệm tiêu chuẩn K43, ni Hàn Quốc (tương đương) - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
27	Sofa C-S3	- Kích thước 3,3x1,9x0,84m, - Khung gỗ Tần Bì tự nhiên (hoặc gỗ nhóm 4) kết hợp gỗ Plywood Bọc đệm tiêu chuẩn K43, da PU nhân tạo - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
28	Sofa C-S4	- Kích thước 3,585x1,03x0,67m, - Khung gỗ Tần Bì tự nhiên (hoặc gỗ nhóm 4) kết hợp gỗ Plywood Bọc đệm tiêu chuẩn K43 ni Hàn Quốc (hoặc tương đương) kết hợp da PU nhân tạo - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
29	Ghế C-G1	Kích thước 0,8x0,8x0,72m, Chân thép sơn tĩnh điện và chân gỗ Tần Bì tự nhiên (hoặc gỗ nhóm 4) phủ sơn Khung gỗ Plywood Bọc đệm tiêu chuẩn K43, ni Hàn Quốc (hoặc tương đương) - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
30	Ghế C-G2	Kích thước 0,77x0,76x0,75m, Khung gỗ Plywood Bọc đệm tiêu chuẩn K43, ni Hàn Quốc (tương đương) - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
31	Ghế C-G3	Kích thước 0,8x0,8x0,725m, Khung gỗ Tần Bì tự nhiên (hoặc gỗ nhóm 4) kết hợp gỗ Plywood Bọc đệm tiêu chuẩn K43, da PU nhân tạo - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
32	Ghế C-G4	Kích thước 0,75x0,87x0,825m, Khung thép sơn tĩnh điện kết hợp gỗ Plywood Bọc đệm tiêu chuẩn K43, ni Hàn Quốc (tương đương) - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
33	Ghế C-G5	Kích thước 0,8x0,8x0,8m, Khung gỗ Tần Bì tự nhiên (nhóm 4) kết hợp gỗ Plywood Bọc đệm tiêu chuẩn K43 Ni Hàn Quốc (tương đương) kết hợp da PU nhân tạo - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
34	Ghế C-G6	Kích thước 0,82x0,8x0,8m, Khung gỗ Tần Bì tự nhiên (nhóm 4) kết hợp gỗ Plywood Bọc đệm tiêu chuẩn K43 Ni Hàn Quốc (tương đương) - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
35	Ghế nghi C-GN	Kích thước 0,88x1,02x1,08m và kích thước 0,65x0,51x0,43m, Chân thép sơn tĩnh điện, Khung		

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu về thông số kỹ thuật được đánh giá là ‘Đạt’	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
		<ul style="list-style-type: none"> - gỗ Plywood bọc đệm ni Hàn Quốc (tương đương) Màu sắc theo chỉ định - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		
36	Ghế massage Kingsport (tương đương)	<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp: 220V – 50Hz - Công suất: 120W - Khối lượng: 65/76kg - Kích thước sử dụng: 1495 x 740 x 1030 mm - Công nghệ massage: Kingtech Touch Pro, Cảm biến Sensor Kingtech - Công nghệ massage chân: Legtech 2-in-1 - Hệ thống túi khí: Vai - Tay - Đùi - Chân - Chức năng nghe nhạc: Bluetooth - Công nghệ làm ấm: Warmtech - Massage không trọng lực (Zero Gravity): Có - Điều khiển bằng giọng nói: Có - Điều khiển: Máy tính bảng - Chương trình massage: 8 bài massage Chuyên nghiệp và Lifestyle - Kỹ thuật massage: Túi khí - Xoa bóp - Vỗ - Massage lăn - Nhào - Nắn - Massage kết hợp - Massage kép - Thời gian mặc định: 15 phút 		
37	Ghế băng (khu ăn uống),	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 2,85x0,63x0,85m - Cột MDF chống ẩm phủ Melamine An Cường hoặc tương đương - Khung thùng phủ Melamine - Đệm tiêu chuẩn K43 kết hợp bọc ni Hàn Quốc (tương đương) 		
38	Ghế phòng hút thuốc 01, Băng ghế 4 chỗ ngồi, chân và đệm ngồi inox	Ghế phòng hút thuốc 01, Băng ghế 4 chỗ ngồi, chân và đệm ngồi inox		
39	Ghế phòng hút thuốc 02, Băng ghế 5 chỗ ngồi, chân và đệm ngồi inox	Ghế phòng hút thuốc 02, Băng ghế 5 chỗ ngồi, chân và đệm ngồi inox		
40	Bàn trà N-B3	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 1,2x0,6x0,75m, Chân sắt sơn tĩnh điện (hoặc gỗ sơn) kết hợp inox mạ PVD - Mặt bàn gỗ MDF phủ Melamine An Cường hoặc tương đương - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có) 		

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu về thông số kỹ thuật được đánh giá là ‘Đạt’	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
41	Bàn trà N-B4	- Kích thước 0,7x0,7x0,75m, Chân sắt sơn tĩnh điện (hoặc gỗ sơn) kết hợp phủ Film giả đá - Mặt bàn đá Ceramic hoặc tương đương - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
42	Bàn trà N-B5	- Kích thước 0,8x0,8x0,75m, Chân sắt sơn tĩnh điện (hoặc gỗ sơn) kết hợp inox mạ PVD - Mặt bàn gỗ công nghiệp phủ Melamine An Cường hoặc tương đương - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
43	Bàn trà N-B6	- Kích thước 0,75x0,75x0,75m, Chân sắt sơn tĩnh điện (hoặc gỗ sơn) kết hợp inox mạ PVD - Mặt bàn gỗ công nghiệp phủ Melamine An Cường hoặc tương đương - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
44	Bàn trà C-B1	- Kích thước 1,2x0,85x0,4m, Chân gỗ tự nhiên phủ sơn lộ tom - Mặt bàn đá Ceramic - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
45	Bàn trà C-B2	- Kích thước 0,6x0,6x0,6m, Chân sắt sơn tĩnh điện (hoặc gỗ sơn) - Mặt bàn đá Ceramic - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
46	Bàn trà C-B3	- Kích thước 1,47x0,715x0,4m, Chân sắt sơn tĩnh điện (hoặc gỗ sơn) - Mặt bàn đá Ceramic - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
47	Bàn trà C-B4	- Kích thước 1,62x0,85x0,4m, Chân sắt sơn tĩnh điện (hoặc gỗ sơn) - Mặt bàn đá Ceramic - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
48	Bàn trà C-B5	- Kích thước 1x1x0,4m, Chân inox mạ PVD - Mặt bàn kính đen cường lực dày - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
49	Bàn trà C-B6	- Kích thước 0,5x0,5x0,5m, Chân inox mạ PVD kết hợp dán Film giả đá - Mặt bàn MDF phủ Melamine An Cường hoặc tương đương - Yêu cầu chi tiết theo bản vẽ đính kèm (nếu có)		
	PHÂN ĐIỆN, ĐIỆN NHỆ	PHÂN ĐIỆN, ĐIỆN NHỆ		

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu về thông số kỹ thuật được đánh giá là ‘Đạt’	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
50	Bộ phát sóng wifi trong nhà	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ lưu lượng không dây tổng hợp 1,27Gbps và 2 cổng dây Gigabit; - Đa băng tần 2x2:2 MU-MIMO với công nghệ hình thành tia - Tự động điều chỉnh nguồn khi phát hiện tự động PoE/PoE+ - Hỗ trợ 100+ thiết bị khách Wi-Fi đồng thời - Phạm vi phủ sóng lên đến 165 mét - Bộ điều khiển nhúng có thể quản lý đến 50 điểm truy cập GWN series cục bộ; 		
51	Camera thân trụ	<ul style="list-style-type: none"> - Camera IP hình trụ ngoài trời 6MP, phát hiện người và phương tiện - Chống ngược sáng WDR 120dB, BLC, 3D DNR - Hỗ trợ chế độ đèn thông minh Smart Hybrid Light - Tính năng phát hiện người và phương tiện - Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 512GB, cho phép ghi video - Tích hợp Micro - Hỗ trợ dịch vụ Hik-connect, tên miền CameraDDNS - Vật liệu: Kim loại, Plastic - Tiêu chuẩn chống bụi nước IP67 		
52	TIVI Smart Tivi	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước màn hình: 65 inch - Độ phân giải: 4K UltraHD (3840x2160px) - Kích thước có chân: 144,5cm x 82,9cm x 8,6cm - Kích thước không chân đế: 144,5cm x 90,9cm x 8,6cm - Bluetooth: v5.0 - Kết nối Internet: WiFi 2.4G/5G; Ethernet (LAN) - Cổng AV: Cổng Component - Cổng HDMI: 3 cổng - Cổng USB: 2 cổng - Cổng xuất âm thanh: Cổng Optical (Digital Audio Out) - Hệ điều hành, giao diện: Google TV - Các ứng dụng sẵn có: FPT Play; Netflix; YouTube; Prime Video; Cast Play; Google Play Store; VTVGo; QJY; Browser - Hỗ trợ điều khiển thông minh: Smart Control - Kết nối không dây với điện thoại, máy tính bảng: Chromecast - Tương tác thông minh: Nhận dạng giọng nói qua Remote; Chia sẻ màn hình Chromecast; Tìm kiếm bằng giọng nói - Trợ Lý ảo Google Assistant - Công nghệ hình ảnh: HDR10; DLED - Công nghệ âm thanh: Dolby Audio - Tổng công suất loa: 16W - Bảo hành: 24 tháng, 1 đổi 1 trong 60 ngày 		

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất

trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

IV . Các bản vẽ

Bản vẽ được đính kèm theo E-HSMT phát hành.